

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 36



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên tiền thân là Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000045 ngày 09 tháng 3 năm 2006 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 8 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi tên Công ty, ngành nghề kinh doanh và Vốn điều lệ của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8: 420.000.000.000 VND (Bốn trăm hai mươi tỷ đồng)

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Sông Đà	58.060.000.000	13,82%
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	30.000.000.000	7,14%
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	14.000.000.000	3,33%
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	9.000.000.000	2,14%
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà	7.000.000.000	1,67%
Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam	5.000.000.000	1,19%
Các cổ đông khác	296.940.000.000	70,70%
Cộng	420.000.000.000	100%

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015: 152.460.000.000 VND

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại : 0203 871 727
- Fax : 0203 873 079

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt các thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình;
- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Thiết kế các công trình thủy công, thủy lợi, thủy điện, nhà máy thủy điện;

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp, thoát nước, cơ điện công trình;
- Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện; kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và văn phòng cho thuê;
- Lắp đặt cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các thiết bị điện nước; sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng;
- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;
- Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 110 KV; sửa chữa các thiết bị điện và gia công cơ khí; hướng dẫn đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, thi công lắp đặt hệ thống điện, nước, thông tin.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Bạch Dương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Kim	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2014
Ông Lê Việt Thắng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2011
Ông Nguyễn Văn Đại	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2011
Ông Nguyễn Văn Nhân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 9 năm 2012

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Phạm Đức Trọng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2009
Bà Trương Thị Kim Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2014
Bà Ngô Thị Pho	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2008

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thanh Kim	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2007
Ông Nguyễn Khả Lộc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Ông Ngô Văn Cố	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Kim (bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2007).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thanh Kim
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 8 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Số: 346/2015/BCTC-KTTV

Headquarters : 2 Trung Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, được lập ngày 10 tháng 8 năm 2015, từ trang 06 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh VIII.6 của Công ty được trình bày trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội**



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa - tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		64.153.874.024	60.421.111.152
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.818.777.947	3.665.506.315
1. Tiền	111		2.818.777.947	3.665.506.315
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.537.783.098	56.543.004.350
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.286.002.084	24.590.873.401
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.523.461.798	7.013.143.355
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	25.728.319.216	24.938.987.594
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		86.890.158	86.890.158
1. Hàng tồn kho	141	V.6	86.890.158	86.890.158
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		710.422.821	125.710.329
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	584.712.492	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		125.710.329	125.710.329
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa - tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.054.297.126.397	1.076.333.782.452
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		49.815.000	49.815.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		49.815.000	49.815.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		932.600.051.957	956.630.287.595
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	932.600.051.957	956.630.287.595
<i>Nguyên giá</i>	222		1.102.749.774.393	1.102.749.774.393
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(170.149.722.436)	(146.119.486.798)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		114.422.260.896	111.454.674.521
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.9	868.883.043	868.883.043
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	113.553.377.853	110.585.791.478
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		4.600.000.000	5.600.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	4.000.000.000	4.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	600.000.000	1.600.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.624.998.544	2.599.005.336
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	2.624.998.544	2.599.005.336
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.118.451.000.421	1.136.754.893.604

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa - tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.165.448.364.266	1.151.761.559.395
I. Nợ ngắn hạn	310		421.018.364.266	394.199.559.395
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	156.804.729.091	169.111.128.328
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	4.204.799.161	6.448.215.662
4. Phải trả người lao động	314		23.830.572	23.830.572
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	170.211.580.099	147.543.725.392
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	25.184.344.101	8.122.255.989
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	64.589.081.242	62.950.403.452
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		744.430.000.000	757.562.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	744.430.000.000	757.562.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa - tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(46.997.363.845)	(15.006.665.791)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	(46.997.363.845)	(15.006.665.791)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		152.460.000.000	152.460.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		152.460.000.000	152.460.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.521.700.000)	(2.521.700.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(196.935.663.845)	(164.944.965.791)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(164.944.965.791)	(164.944.965.791)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(31.990.698.054)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.118.451.000.421	1.136.754.893.604

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2015

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa - tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	44.718.005.807	38.594.328.344
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	44.718.005.807	38.594.328.344
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	33.954.287.049	32.952.831.818
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.763.718.758	5.641.496.526
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.907.480	4.275.579
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	38.706.142.539	47.787.607.481
Trong đó: chi phí lãi vay	23		38.323.082.497	47.453.135.188
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.471.219.248	3.573.280.966
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(31.409.735.549)	(45.715.116.342)
11. Thu nhập khác	31		-	285.824.544
12. Chi phí khác	32	VI.6	580.962.505	188.142.694
13. Lợi nhuận khác	40		(580.962.505)	97.681.850
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(31.990.698.054)	(45.617.434.492)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(31.990.698.054)	(45.617.434.492)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(2.128)	(3.036)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2015

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Kim

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa - tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(31.990.698.054)	(45.617.434.492)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	24.030.235.638	24.075.261.459
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		231.028.598	168.047.161
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	38.323.082.497	47.453.135.188
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		30.593.648.679	26.079.009.316
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.994.778.748)	537.013.182
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.436.556.948	14.233.122.367
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(610.705.700)	(2.473.562.259)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(15.655.227.790)	(8.848.066.666)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(14.852.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.769.493.389	29.512.663.890
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.967.586.375)	(19.798.772.357)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.967.586.375)	(19.798.772.357)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sa Pa - huyện Sa Pa - tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	200.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	1.152.087.515
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(12.650.490.000)	(11.085.200.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.650.490.000)	(9.733.112.485)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(848.582.986)	(19.220.952)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.665.506.315	4.715.785.735
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.854.618	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	2.818.777.947	4.696.564.783

Lập, ngày 10 tháng 8 năm 2015

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Đầu tư xây dựng và vận hành nhà máy Thủy điện.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và cung cấp điện thương phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên có trụ sở chính tại Bản Dền, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, Tỉnh Lào Cai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản và vật liệu xây dựng và nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, công trình trạm biến áp và đường dây. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 40%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Xí nghiệp Tư vấn và Xây dựng, địa chỉ tại Số 346 - đường Lê Hồng Phong - thị trấn Phố Lu - huyện Bảo Thắng - tỉnh Lào Cai.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng cùng kỳ năm trước.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 72 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 80 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của Nguyên vật liệu tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn xây dựng cơ bản

Trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Trước ngày 01 tháng 01 năm 2015, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này sẽ được kết chuyển vào chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động. Sau thời điểm này, số còn lại sẽ được phân bổ nốt trong năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8
Tài sản cố định khác	6

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận khi người mua xác nhận sản lượng điện tiêu thụ, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.250.676.569	2.042.164.492
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	568.101.378	1.623.341.823
Cộng	<u>2.818.777.947</u>	<u>3.665.506.315</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết						
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên ⁽ⁱ⁾	4.000.000.000		4.000.000.000	4.000.000.000		4.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Khoáng sản Sông Đà Lào Cai ⁽ⁱⁱ⁾	600.000.000		600.000.000	1.600.000.000		1.600.000.000
Cộng	4.600.000.000		4.600.000.000	5.600.000.000		5.600.000.000

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên:

- Vốn góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên là 2.750.000.000 đồng
- Vốn góp của cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên là 1.250.000.000 đồng.

Phần vốn góp của cán bộ công nhân viên là 1.250.000.000 đồng được ủy thác cho Công ty và phản ánh ở chỉ tiêu “các khoản phải trả khác” (xem thuyết minh số V.14)

(ii) Theo nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên ngày 13 tháng 12 năm 2014 thông qua việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần khoáng sản Sông Đà - Lào Cai phần vốn đã góp là 1,6 tỷ đồng tương ứng với 160.000 cổ phần bằng hình thức chuyển nhượng lại cho các nhà đầu tư khác theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Trong 6 tháng đầu năm 2015; Công ty đã chuyển nhượng được 100.000 cổ phần với giá tương ứng là 1.000.000.000VND. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2015; Công ty còn nắm giữ 60.000 cổ phần của Công ty Cổ phần khoáng sản Sông Đà - Lào Cai tương ứng với 600.000.000VND.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu các khách hàng khác

Là khoản phải thu Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam về tiền bán điện.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>1.865.821.581</i>	<i>865.821.581</i>
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà - Hoàng Liên	1.865.821.581	865.821.581
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>6.657.640.217</i>	<i>6.147.321.774</i>
Công ty TNHH Phú Đức	4.399.096.313	3.254.230.876
Trường Cao Đẳng Nghề Sông Đà	910.000.000	910.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.348.543.904	1.983.090.898
Cộng	8.523.461.798	7.013.143.355

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>25.728.319.216</i>		<i>24.938.987.594</i>	
Phải thu Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa về tiền bồi thường	17.565.791.788		17.565.791.788	
Thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	2.343.216.365		2.496.636.365	
Tạm ứng	5.216.441.249		4.448.252.827	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	602.869.814		428.306.614	
Cộng	25.728.319.216		24.938.987.594	

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	21.730.000	21.730.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	65.160.158	65.160.158
Cộng	86.890.158	86.890.158

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí bảo hiểm công trình

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lỗ CLTG hối đoái trong quá trình đầu tư XD CB	434.344.336	579.125.780
Chi phí sửa chữa tuyến ống áp lực	603.605.985	
Chi phí công cụ dụng cụ	1.587.048.223	2.019.879.556
Cộng	2.624.998.544	2.599.005.336

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	729.750.018.562	369.291.491.701	3.229.496.178	478.767.952	1.102.749.774.393
Mua trong kỳ					
Thanh lý, nhượng bán					
Phân loại lại	3.293.952.381	(3.293.952.381)			
Số cuối kỳ	733.043.970.943	365.997.539.320	3.229.496.178	478.767.952	1.102.749.774.393
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng					
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	90.002.870.376	53.673.372.571	2.019.998.831	423.245.020	146.119.486.798
Khấu hao trong kỳ	14.660.879.418	9.141.703.926	205.424.046	22.228.248	24.030.235.638
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối kỳ	104.663.749.794	62.815.076.497	2.225.422.877	445.473.268	170.149.722.436
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	639.747.148.186	315.618.119.130	1.209.497.347	55.522.932	956.630.287.595
Số cuối kỳ	625.086.268.768	306.476.415.204	1.004.073.301	33.294.684	932.600.051.957

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị thuộc dự án thủy điện Sứ Pán 2 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai có giá trị còn lại theo sổ sách là 931.562.683.972 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự án khai thác và cung cấp Cát	729.026.450	729.026.450	729.026.450	729.026.450
Dự án khai thác đá Phong Niên	139.856.593	139.856.593	139.856.593	139.856.593
Cộng	868.883.043	868.883.043	868.883.043	868.883.043

Các dự án này không hoàn thành trong một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường là do các sở ban ngành còn đang trong quá trình xem xét các thủ tục liên quan.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định (Quyền sử dụng đất tại Sapa)	5.008.649.482			5.008.649.482
Xây dựng cơ bản dở dang	105.577.141.996	2.967.586.375		108.544.728.371
<i>Dự án Sứ Pán 2</i>	39.354.472.863	2.903.950.011		42.258.422.874
<i>Dự án Sứ Pán 1</i>	4.092.416.945	63.636.364		4.156.053.309
<i>Dự án thủy điện Nậm Cùn^(*)</i>	60.121.078.288			60.121.078.288
<i>Dự án thủy điện tại Văn Bàn</i>	2.009.173.900			2.009.173.900
Cộng	110.585.791.478	2.967.586.375		113.553.377.853

^(*)Ngày 25 tháng 9 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã ra quyết định số 2696/QĐ-UBND “về việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Thủy điện Nậm Cùn của Công ty Cổ phần Sông Đà Hoàng Liên”. Tiếp đó, ngày 29 tháng 10 năm 2014, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai cũng đã có quyết định số 3130/QĐ-UBND “về việc thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư số 1212100107 do UBND tỉnh Lào Cai cấp cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên thực hiện dự án Thủy điện Nậm Cùn”.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 06 tháng 06 năm 2015 thì Công ty sẽ “Hoàn thành công tác thu hồi giá trị mà Công ty đã đầu tư vào Dự án Thủy điện Nậm Cùn trong quý IV/2015”.

Trong kỳ, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định chuyển giao việc thực hiện dự án Thủy điện Nậm Cùn cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 229 (gọi tắt là Công ty 229^{*)}. Công ty đang tiến hành làm việc và đàm phán với Công ty 229 để thống nhất về việc thu hồi giá trị mà Công ty đã đầu tư. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty 229 đã ứng trước cho Công ty số tiền là 17.189.605.000 VND (đang được phản ánh ở khoản mục “Phải trả ngắn hạn khác”). Giá trị thu hồi được và công tác chuyển giao dự án được dự kiến hoàn tất trong Quý IV.2015.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	110.930.931.197	114.584.388.161
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	2.195.786.178	1.649.243.142
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	1.463.289.775	1.463.289.775
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	31.454.397.450	32.454.397.450
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà	52.485.803.037	53.985.803.037

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sông Đà 25	3.218.373.288	3.218.373.288
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	8.237.964.535	9.937.964.535
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	11.875.316.934	11.875.316.934
Phải trả các nhà cung cấp khác	45.873.797.894	54.526.740.167
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Someco	19.139.507.385	19.639.507.385
Các nhà cung cấp khác	26.734.290.509	34.887.232.782
Cộng	156.804.729.091	169.111.128.328

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.338.844.623	2.886.588.498	(4.359.278.619)	866.154.502
Thuế thu nhập cá nhân	20.121.255	46.922.293	(46.922.293)	20.121.255
Thuế tài nguyên	2.224.003.948	3.334.893.419	(3.689.011.799)	1.869.885.568
Các loại thuế khác		3.000.000	(3.000.000)	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.865.245.836	1.048.818.000	(1.465.426.000)	1.448.637.836
Cộng	6.448.215.662	7.320.222.210	(9.563.638.711)	4.204.799.161

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(31.990.698.054)	(45.617.434.492)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	11.246.139.223	16.465.782.399
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Thù lao HĐQT không điều hành</i>	108.000.000	96.000.000
<i>Lãi vay tương ứng vốn điều lệ góp thiếu</i>	8.847.278.610	15.015.471.551
<i>Khấu hao tương ứng với phần lãi vay (lãi vay ứng với vốn điều lệ góp thiếu) đã vốn hóa trong nguyên giá Dự án thủy điện Sứ Pán 2</i>	1.294.898.108	1.294.898.108
<i>Phạt chậm nộp thuế</i>	570.962.505	59.412.740
<i>Chi phí không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	425.000.000	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	(20.744.558.831)	(29.151.652.093)
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	(20.744.558.831)	(29.151.652.093)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp		

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động kinh doanh nước tự nhiên.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	170.211.580.099	147.543.725.392
Chi phí lãi vay phải trả	169.362.874.294	146.695.019.587
Chi phí thi công trạm OPY - Công trình Thủy điện Sử Pán 2	23.705.805	23.705.805
Chi phí thi công mố néo - công trình Thủy điện Sử Pán 2	825.000.000	825.000.000
Cộng	<u>170.211.580.099</u>	<u>147.543.725.392</u>

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	931.380.895	931.380.895
Tổng Công ty Sông Đà - Phải trả về tiền cung cấp dịch vụ	931.380.895	931.380.895
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	24.252.963.206	7.190.875.094
Kinh phí công đoàn	3.466.981	3.466.981
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	62.576.964	75.093.852
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.000.000	100.000.000
Phải trả Công ty Bảo hiểm BIC về hỗ trợ khắc phục sự cố năm 2010	5.500.000.000	5.500.000.000
Vốn góp của cán bộ CNV để góp cổ phần vào Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng	1.250.000.000	1.250.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299 ứng trước chuyển nhượng dự án Nậm Cùn	17.189.605.000	
Quỹ Sông Đà	147.314.261	262.314.261
Cộng	<u>25.184.344.101</u>	<u>8.122.255.989</u>

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**15a. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	24.847.571.242	24.847.571.242	23.690.403.452	23.690.403.452
Vay Tổng Công ty Sông Đà	24.847.571.242	24.847.571.242	23.690.403.452	23.690.403.452
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	39.741.510.000	39.741.510.000	39.260.000.000	39.260.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)	39.741.510.000	39.741.510.000	39.260.000.000	39.260.000.000
Cộng	<u>64.589.081.242</u>	<u>64.589.081.242</u>	<u>62.950.403.452</u>	<u>62.950.403.452</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay	Kết chuyển từ	Số tiền vay đã	Số cuối kỳ
		phát sinh trong kỳ	vay và nợ dài hạn	trả trong kỳ	
Vay ngắn hạn tổ chức khác	23.690.403.452	1.157.167.790			24.847.571.242
Vay dài hạn đến hạn trả	39.260.000.000		10.232.000.000	(9.750.490.000)	39.741.510.000
Cộng	62.950.403.452	1.157.167.790	10.232.000.000	(9.750.490.000)	64.589.081.242

15b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	744.430.000.000	744.430.000.000	757.562.000.000	757.562.000.000
Vay dài hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱ⁾	699.968.000.000	699.968.000.000	710.200.000.000	710.200.000.000
Công ty cho thuê tài chính ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	39.962.000.000	39.962.000.000	39.962.000.000	39.962.000.000
Vay dài hạn cá nhân				
Vay Bà Nguyễn Thanh Huế ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.500.000.000	4.500.000.000	7.400.000.000	7.400.000.000
Cộng	744.430.000.000	744.430.000.000	757.562.000.000	757.562.000.000

(i) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng đồng tài trợ giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam cùng các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 03/2012/HĐ ngày 28 tháng 12 năm 2012 và số 01/2013/HĐ ngày 17 tháng 5 năm 2013. Tổng số tiền vay tối đa là 813.817.430.279 VND, thời hạn là 216 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời gian ân hạn là 48 tháng). Tài sản thế chấp là toàn bộ tài sản của Dự án thủy điện Sử Pán 2 (bao gồm tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai) và cùng Quyền sử dụng đất tại Dự án thủy điện Sử Pán 2 của bên vay.

(ii) Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội ứng trước tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính số 08 – 2879 – 03332/HĐCTTC ngày 30 tháng 09 năm 2008. Máy móc thiết bị sẽ được Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên trực tiếp nhập khẩu theo hợp đồng số 01/2008/SĐHL-IWHR ngày 12 tháng 5 năm 2008 ký giữa Công ty Cổ phần Sông Đà - Hoàng Liên và Công ty Thủy điện Thủy lợi Bắc Kinh. Theo Phụ lục hợp đồng ngày 30 tháng 12 năm 2012 thì tổng số tiền đầu tư tài sản thuê tài chính là 44.442.884.743 VND. Hiện tại, hai bên chưa ký kết kế hoạch trả nợ đối với khoản vay này.

(iii) Vay Bà Nguyễn Thanh Huế qua 02 hợp đồng ủy thác quản lý, đầu tư vốn với lãi suất thả nổi (dựa theo lãi suất do ngân hàng BIDV ban hành), điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất tại thời điểm nhận vốn ủy quyền lần đầu là 15% và 12%, thời hạn vay 60 tháng (từ 24/6/2012 đến hết ngày 24/6/2017 và từ ngày 29/9/2014 đến ngày 26/9/2019). Số tiền vay được hoàn trả trong 5 kỳ, 12 tháng/1 kỳ, thanh toán lần đầu vào ngày 24 tháng 6 năm 2013 và ngày 26 tháng 9 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản vay này được đảm bảo bằng doanh thu bán điện của Nhà máy Thủy điện Sử Pán 2 và tiền bồi thường của Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	750.162.000.000		(10.232.000.000)	739.930.000.000
<i>Ngân hàng BIDV - CN Lào Cai</i>	<i>710.200.000.000</i>		<i>(10.232.000.000)</i>	<i>699.968.000.000</i>
<i>Công ty cho thuê tài chính ngân hàng BIDV (b)</i>	<i>39.962.000.000</i>			<i>39.962.000.000</i>
Vay dài hạn các cá nhân	7.400.000.000	(2.900.000.000)		4.500.000.000
<i>Bà Nguyễn Thanh Huệ</i>	<i>7.400.000.000</i>	<i>(2.900.000.000)</i>		<i>4.500.000.000</i>
Cộng	<u>757.562.000.000</u>	<u>(2.900.000.000)</u>	<u>(10.232.000.000)</u>	<u>744.430.000.000</u>

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	152.260.000.000	(2.521.700.000)	(98.644.155.715)	51.094.144.285
Tăng vốn trong kỳ	200.000.000			200.000.000
Lợi nhuận kỳ này			(45.617.434.492)	(45.617.434.492)
Số cuối năm trước	<u>152.460.000.000</u>	<u>(2.521.700.000)</u>	<u>(144.261.590.207)</u>	<u>5.676.709.793</u>
Số dư đầu năm nay	152.460.000.000	(2.521.700.000)	(164.944.965.791)	(15.006.665.791)
Lợi nhuận kỳ này			(31.990.698.054)	(31.990.698.054)
Số dư cuối kỳ này	<u>152.460.000.000</u>	<u>(2.521.700.000)</u>	<u>(196.935.663.845)</u>	<u>(46.997.363.845)</u>

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Sông Đà	58.060.000.000	58.060.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	9.000.000.000	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	14.000.000.000	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	30.000.000.000	30.000.000.000
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà	7.000.000.000	7.000.000.000
Công đoàn ngành Xây dựng Việt Nam	5.000.000.000	5.000.000.000
Các cổ đông khác	29.400.000.000	29.200.000.000
Cổ phiếu quỹ	(2.521.700.000)	(2.521.700.000)
Cộng	<u>149.938.300.000</u>	<u>149.738.300.000</u>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 12 năm 2013, tổng số vốn điều lệ của Công ty là 420.000.000.000 VND. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, các cổ đông đã góp là 152.460.000.000 VND. Số vốn còn phải góp là 267.540.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**16c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42.000.000	42.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.426.000	15.426.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.426.000	15.426.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	205.000	205.000
- Cổ phiếu phổ thông	205.000	205.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.041.000	15.041.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.041.000	15.041.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	4.522,82	4.520,54

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu bán điện thương phẩm cho Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của điện thương phẩm đã cung cấp trong năm

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	38.323.082.497	47.453.135.188
Lỗi chênh lệch tỷ giá trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản	144.781.444	144.781.444
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	231.028.598	168.047.161
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.250.000	21.643.688
Cộng	<u>38.706.142.539</u>	<u>47.787.607.481</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.804.243.859	2.306.041.551
Chi phí vật liệu quản lý	147.066.912	102.520.760
Chi phí đồ dùng văn phòng	57.840.637	47.303.183
Chi phí khấu hao tài sản cố định	182.651.658	238.485.873
Thuế, phí và lệ phí	25.691.137	46.704.462
Chi phí dịch vụ mua ngoài	397.327.461	536.194.151
Các chi phí khác	856.397.584	296.030.986
Cộng	3.471.219.248	3.573.280.966

6. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	570.962.505	59.412.740
Chi thưởng thực hiện dự án CDM		115.000.000
Chi phí khác	10.000.000	13.729.954
Cộng	580.962.505	188.142.694

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(31.990.698.054)	(45.617.434.492)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(31.990.698.054)	(45.617.434.492)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	15.034.611	15.027.889
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.128)	(3.036)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.034.611	15.021.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 30 tháng 4 năm 2014		6.889
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	15.034.611	15.027.889

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	147.066.912	3.706.494.964
Chi phí nhân công	3.590.694.553	3.806.724.358
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.030.235.638	24.325.540.205
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.601.001.457	984.727.110
Chi phí khác	6.056.507.737	3.702.626.147
Cộng	37.425.506.297	36.526.112.784

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền trả nợ gốc vay

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	(9.750.490.000)	(9.585.200.000)
Tiền trả nợ vay cá nhân	(2.900.000.000)	(1.500.000.000)
Cộng	(12.650.490.000)	(11.085.200.000)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Trong kỳ, Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, phụ cấp	307.707.207	507.419.588

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Sông Đà	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sông Đà 10	Công ty cùng tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Sông Đà 25
Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà
Công ty Cổ phần Someco Hòa Bình

Mối quan hệ

Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng Công ty Sông Đà</i>		
Vay ngắn hạn	1.157.167.790	1.152.087.515
Phải trả tiền lập dự án đầu tư	936.564.771	
Thanh toán thi công công trình	300.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Sông Đà 12</i>		
Thanh toán thi công công trình	1.700.000.000	400.000.000
<i>Công ty Cổ phần Sông Đà 7</i>		
Giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành	1.000.000.000	16.877.314.330
Thanh toán giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành		200.000.000
<i>Công ty Cổ phần Someco Sông Đà</i>		
Thanh toán tiền thi công công trình	1.500.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên</i>		
Ứng trước tiền thi công		110.000.000
<i>Công ty Cổ phần Sông Đà 9</i>		
Thanh toán tiền thi công công trình		200.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Công nghệ Someco</i>		
Thanh toán tiền thi công công trình		200.000.000
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà</i>		
Thanh toán tiền thi công công trình	90.021.735	
<i>Công ty Cổ phần Someco Hòa Bình</i>		
Giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành		4.244.231.214
<i>Công ty TNHH MTV Tư vấn và Thiết kế Someco</i>		
Thanh toán tiền thi công công trình		106.270.265

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà – Hoàng Liên (công ty liên kết – liên doanh) như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà – Hoàng Liên		
Thanh toán tiền thi công công trình	1.000.000.000	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất điện và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ					
Phải thu ngắn hạn khác	136	20.490.734.767	4.448.252.827	24.938.987.594	
Hàng tồn kho	141	955.773.201	(868.883.043)	86.890.158	
Tài sản ngắn hạn khác	155	4.448.252.827	(4.448.252.827)	-	
Phải thu dài hạn khác	216	-	49.815.000	49.815.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	-	868.883.043	868.883.043	
Tài sản dài hạn khác	268	49.815.000	(49.815.000)	-	

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty chỉ liên quan đến một đơn vị là Công ty mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc cũng như nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi để đôn đốc thu hồi.

Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ khoản phải thu khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng đang cho Công ty vay. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ khoản tiền gửi ngân hàng.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.818.777.947	-	2.818.777.947
Phải thu khách hàng	26.286.002.084	-	26.286.002.084
Các khoản phải thu khác	2.946.086.179	17.565.791.788	20.511.877.967
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	600.000.000	-	600.000.000
Cộng	32.650.866.210	17.565.791.788	50.216.657.998
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.665.506.315	-	3.665.506.315
Phải thu khách hàng	24.590.873.401	-	24.590.873.401
Các khoản phải thu khác	2.974.757.979	17.565.791.788	20.540.549.767
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.600.000.000	-	1.600.000.000
Cộng	32.831.137.695	17.565.791.788	50.396.929.483

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	64.589.081.242	267.920.690.000	476.509.310.000	809.019.081.242
Phải trả người bán	156.804.729.091	-	-	156.804.729.091
Các khoản phải trả khác	195.329.880.255	-	-	195.329.880.255
Cộng	416.723.690.588	267.920.690.000	476.509.310.000	1.161.153.690.588
Số đầu năm				
Vay và nợ	62.950.403.452	757.562.000.000		820.512.403.452
Phải trả người bán	169.111.128.328			169.111.128.328
Các khoản phải trả khác	154.738.714.743			154.738.714.743
Cộng	386.800.246.523	757.562.000.000		1.144.362.246.523

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị không lớn.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	(809.019.081.242)	(820.512.403.452)
Nợ phải trả thuần	(809.019.081.242)	(820.512.403.452)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 16.180.381.625 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 16.410.248.069VND).

4d. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty không thế chấp tài sản nào cho đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.818.777.947	3.665.506.315	2.818.777.947	3.665.506.315
Phải thu khách hàng	26.286.002.084	24.590.873.401	26.286.002.084	24.590.873.401
Các khoản phải thu khác	20.511.877.967	20.540.549.767	20.511.877.967	20.540.549.767
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	600.000.000	1.600.000.000	600.000.000	1.600.000.000
Cộng	50.216.657.998	50.396.929.483	50.216.657.998	50.396.929.483
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	809.019.081.242	820.512.403.452	809.019.081.242	820.512.403.452
Phải trả người bán	156.804.729.091	169.111.128.328	156.804.729.091	169.111.128.328
Các khoản phải trả khác	195.329.880.255	154.738.714.743	195.329.880.255	154.738.714.743
Cộng	1.161.153.690.588	1.144.362.246.523	1.161.153.690.588	1.144.362.246.523

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2, đường Điện Biên Phủ, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Thông tin về hoạt động liên tục

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty tiếp tục bị lỗ 31.990.698.054 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 là 196.935.663.845 VND. Ngoài ra tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 356.864.490.242 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường ngày 19 tháng 02 năm 2014, Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược để tăng vốn điều lệ từ 152.260.000.000 VND lên 420.000.000.000 VNĐ. Hiện tại Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với đối tác chiến lược để thực hiện việc phát hành này. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2015

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim